

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRỤC VỐT CỨU HỘ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 308/TVCHVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2019.

V/v kê khai giá hàng hóa, dịch vụ  
bán trong nước hoặc xuất khẩu

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam gửi Bảng kê khai mức giá cung cấp dịch vụ lai dắt tàu thuyền tại Khu vực III (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/09/2019.

Công ty Cổ phần Trục vớt Cứu hộ Việt Nam xin chịu trách nhiệm trước pháp Luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Nguyễn Thị Thủy
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 360 Hai Bà Trưng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: 0987 178 522
- Email: trucvot@vnn.vn
- Số fax: 028. 38294 025

**Ghi nhận ngày nộp Văn bản kê khai giá  
của cơ quan tiếp nhận**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2019.

**BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ**

(Kèm theo công văn số 308/TVCHVN, ngày 12 tháng 8 năm 2019  
của Công ty Cổ phần Trực vớt Cứu hộ Việt Nam)

**1. Mức giá kê khai cung cấp dịch vụ lai dắt tàu thuyền tại khu vực III:**

| STT                                                | Tên hàng hóa,<br>dịch vụ | Quy<br>cách,<br>chất<br>lượng | Đơn<br>vị<br>tính | Mức giá<br>kê khai<br>hiện hành | Mức giá<br>kê khai<br>mới | Mức<br>tăng/<br>giảm | Tỷ lệ<br>tăng/<br>giảm | Ghi<br>chú        |
|----------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------|-------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------|------------------------|-------------------|
| <b>Dịch vụ lai dắt tàu thuyền tại khu vực III:</b> |                          |                               |                   |                                 |                           |                      |                        |                   |
| 1                                                  | Tàu TK132                | 512 HP                        | Giờ               |                                 | 3.520.000                 |                      |                        | Đăng<br>ký<br>mới |
| 2                                                  | Tàu CH305                | 850 HP                        | Giờ               |                                 | 6.710.000                 |                      |                        |                   |
| 3                                                  | Tàu Visal 8              | 1.250 HP                      | Giờ               |                                 | 8.690.000                 |                      |                        |                   |
| 4                                                  | Tàu Dầu Khí<br>108       | 3.000 HP                      | Giờ               |                                 | 13.090.000                |                      |                        |                   |
| 5                                                  | Tàu Visal 2              | 4.000 HP                      | Giờ               |                                 | 16.390.000                |                      |                        |                   |

2. Mức giá cung cấp dịch vụ lai dắt tàu thuyền trên được áp dụng theo Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành biểu khung giá dịch vụ lai dắt tại Cảng biển Việt Nam.

3. Điều kiện tính giá lai dắt tàu thuyền:

a) Mức giá trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

b) Giá dịch vụ lai dắt tàu thuyền cho một lượt lai dắt bằng tích số của giá lai dắt tương ứng với tàu lai với thời gian lai dắt thực tế:

$$\text{Giá dịch vụ lai dắt tàu thuyền cho một lượt lai dắt} = \text{Giá lai dắt tương ứng với tàu lai} \times \text{Thời gian lai dắt thực tế}$$

c) Thời gian lai dắt thực tế được tính từ thời điểm tàu lai bắt đầu thực hiện việc hỗ trợ lai, kéo, đẩy tàu thuyền được lai cho đến khi kết thúc việc hỗ trợ lai, kéo, đẩy tàu thuyền được lai theo yêu cầu của thuyền trưởng tàu được lai và hoa tiêu hàng hải dẫn tàu. Trong trường hợp thời gian lai dắt nhỏ hơn 01 giờ được làm tròn là 01 giờ. Thời gian lai dắt tàu thuyền có xác nhận của thuyền trưởng tàu được lai hoặc hoa tiêu dẫn tàu đó;

d) Trường hợp tàu lai đã tới vị trí đón tàu được lai đúng thời gian theo yêu cầu của chủ tàu được lai và được cảng vụ hàng hải chấp thuận nhưng tàu được lai dắt chưa tới khiến tàu lai phải chờ đợi thì bên thuê lai dắt phải trả thêm tiền chờ đợi bằng 50% theo đơn giá trên và theo số giờ chờ đợi thực tế.

e) Trường hợp tàu lai đã tới vị trí đón tàu được lai đúng giờ mà bên thuê lai dắt đã yêu cầu và được cảng vụ hàng hải chấp thuận nhưng tàu yêu cầu được lai dắt không sẵn sàng để điều động, tàu lai phải trở về vị trí xuất phát hoặc chuyển sang hoạt động khác thì bên thuê lai dắt phải trả bằng 50% theo đơn giá trên và theo số giờ điều động thực tế.

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/09/2019.